

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST

Ngày: 30-11-2023

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Luyện

2. Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hải Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, số 27/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ly - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

2/ Bị đơn: Chị Trần Thị Bình - Sinh năm 1984;

Anh Nguyễn Văn Tý - Sinh năm 1980

Đều cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Ly trình bày: xuất phát từ mối quan hệ họ hàng, ngày 05/5/2023, chị Bình và anh Tý hỏi nhờ chị vay số tiền 3.750.000.000đ (*Ba tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay hện 01 tháng trả lại số tiền vay. Đến hện nhưng chị Bình, anh Tý không có động thái trả nợ. Chị đã hỏi nhiều lần nhưng vợ chồng chị Bình, anh Tý không trả nợ, khất lần và không thực hiện. Để đảm bảo quyền lợi, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Bình, anh Tý trả số tiền gốc vay trên cho chị; về lãi suất chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Bình và anh Nguyễn Văn Tý đều trình bày: xuất phát từ mối quan hệ anh em họ hàng, chị Bình (vợ anh) vay tiền chị Ly, số tiền như chị Ly đang yêu cầu. Khi ký giấy ngày 05/5/20223 anh mới biết và ký vào giấy vay. Về ngày trả nợ là không hện; còn ghi thời hạn trả: 01 tháng (là chữ của chị Ly); khi vay vợ chồng vay bằng tín chấp, không thế chấp tài sản gì để đảm bảo khoản vay. Hiện tại gia đình chị đang gặp khó khăn nên khất chị Ly cho vợ chồng thêm thời gian trả nợ đề vợ chồng chị lấy được tiền nợ từ người khác thì sẽ thanh toán. Số tiền nợ

gốc chị Ly yêu cầu là đúng; về lãi suất chị Ly không yêu cầu nên chị Bình, anh Tý cũng nhất trí.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các bên thống nhất về số tiền vay, không thống nhất được phương án trả nợ.

Ngày 06/9/2023, chị Bình, anh Tý đã trả cho chị Ly số tiền 170.000.000đ (trả bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản chị Ly là 85.000.000đ; trả trực tiếp 85.000.000đ), có giấy biên nhận, viết tay và có đầy đủ chữ ký các bên. Do đó, số tiền chị Bình, anh Tý còn nợ lại chị Ly là 3.580.000.000đ (*Ba tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng*)

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ly vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu. Đối với bị đơn: chị Bình, anh Tý đồng ý số tiền gốc còn nợ; về lãi suất chị Ly không yêu cầu nên anh Tý, chị Bình không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Theo “Hợp đồng tiền vay”, viết tay đề ngày 05/5/2023, chị Ly cho chị Bình, anh Tý vay số tiền là 3.750.000.000đ; thời hạn vay là 01 tháng; về lãi suất chị Ly không yêu cầu. Quá trình giải quyết ngày 06/9/2023, chị Bình, anh Tý đã trả cho chị Ly số tiền 170.000.000đ (trả bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản chị Ly là 85.000.000đ; trả trực tiếp 85.000.000đ), có giấy biên nhận, viết tay và có đầy đủ chữ ký các bên. Do đó, số tiền chị Bình, anh Tý còn nợ lại chị Ly là 3.580.000.000đ (*Ba tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng*).

[2] Xét số tiền bị đơn vay của nguyên đơn: Hai bên thực hiện việc vay số tiền như nguyên đơn yêu cầu là đúng. Tại giấy vay tiền bị đơn vay bằng tín chấp, không thế chấp tài sản gì đối với khoản vay trên. Do điều kiện gia đình gặp khó khăn bởi người khác cũng vay tiền của anh, chị nhưng chưa trả nên anh, chị không có khả năng trả lại được số tiền vay cho chị Ly như chị đang yêu cầu. Số tiền, anh Tý, chị Bình còn nợ chị Ly là 3.580.000.000đ (*Ba tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng*). Anh Tý, chị Bình đồng ý trả nợ gốc cho chị Ly với điều kiện xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng là 8.000.000đ; về lãi suất: chị Ly không yêu cầu tính lãi nên anh Tý, chị Bình thống nhất không có ý kiến gì.

[3] Xét việc vay tiền của các đương sự: Hai bên đương sự đều thống nhất số tiền gốc còn nợ, ngày ghi trên hợp đồng vay, chữ ký của bên vay, bên cho vay; không yêu cầu tính lãi suất. Tuy nhiên, anh Tý, chị Bình đề nghị trả mỗi tháng cho chị Ly là 8.000.000đ/tháng, nhưng chị Ly không đồng ý.

Xét việc vay tiền của các bên là hoàn toàn tự nguyện, khi vay hai bên có lập thành hợp đồng vay, đầy đủ chữ ký của các bên vay và bên cho vay. Số tiền gốc anh Tý, chị Bình còn nợ chị Ly là 3.580.000.000đ (*Ba tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng*),

là có cơ sở chấp nhận. Về lãi suất: chị Ly không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Tý, chị Bình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí chị Ly đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ly, buộc anh Nguyễn Văn Tý và chị Trần Thị Bình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Ly số tiền nợ gốc là 3.580.000.000đ (*Ba tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tý và chị Trần Thị Bình phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 103.600.000đ (*Một trăm linh ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho chị Trần Thị Ly số tiền tạm ứng án phí đã nộp 53.500.000đ (*Năm ba triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0016565, ngày 26/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Luyện

Nguyễn Văn Quân

Lê Thị Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Văn Hạnh

Lê Thị Huệ